

Số: 146/KH-UBND

Hương Khê, ngày 20 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

Thực hiện Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý chất thải y tế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2025; Văn bản số 1003/SYT-NVY ngày 31/5/2016 của Sở Y tế về việc xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch quản lý chất thải y tế nguy hại giai đoạn năm 2021- 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.
- Chất thải y tế nguy hại (CTYTNH) phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý đạt tỷ lệ tối đa có thể;
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ cơ sở y tế trong công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

2. Yêu cầu

- Chất thải y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại, lưu giữ vận chuyển xử lý đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại và phù hợp với điều kiện thực tế của huyện;
- Chất thải y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng theo đúng quy định về quản lý chất thải y tế và phân loại riêng đối với chất thải y tế thông thường ngay tại nguồn phát sinh và tại thời điểm phát sinh;
- Mục tiêu đến năm 2025: 100% lượng chất thải phát sinh tại cơ sở y tế được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường.
- 100% các cán bộ Trạm y tế các xã, thị trấn được tập huấn về quản lý chất thải Y tế và có đủ phương tiện bảo hộ lao động;
- 100% các cán bộ chuyên trách phải có sổ tay quản lý và có kế hoạch theo dõi giám sát;

- Định hướng đối với chất thải rắn: Trong giai đoạn hiện tại và định hướng đến 2025 (theo quyết định số 1073/ QĐ- UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh, việc xử lý theo cụm) áp dụng mô hình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo cụm cơ sở y tế, bao gồm: Trung tâm Y tế huyện, BVĐK huyện, phòng khám tư nhân huyện và các trạm y tế xử lý theo cụm tại BVĐK huyện Hương Khê;

- Định hướng đối với chất thải lỏng: Nước từ hệ thống thu gom nước của các khoa, phòng và Trạm y tế xã, thị trấn có thể xả trực tiếp ra hệ thống cống rãnh công cộng sau khi đã được xử lý;

- Định hướng đối với khí thải: Khí thải ra từ các lò đốt chất thải rắn y tế (nếu có) phải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. Các phòng xét nghiệm, kho hóa chất, dược phẩm phải có hệ thống thông khí và các tủ hút hơi khí độc đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Các thiết bị sử dụng khí hóa chất độc hại phải có hệ thống xử lý khí đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường;

3. Mục tiêu đối với cơ sở vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

Các chủ vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải có xe vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại chuyên dụng, xe phải đạt tiêu chuẩn và được cấp giấy phép đăng ký vận chuyển chất thải nguy hại; có hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường tại cơ sở. Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại theo lộ trình tối ưu về tuyến đường, quãng đường, thời gian, bảo đảm an toàn giao thông và phòng ngừa, ứng phó sự cố.

4. Mục tiêu cho các chủ xử lý

Chủ xử lý tiêu hủy chất thải y tế phải đáp ứng được các điều kiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Các chủ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và nước thải phải có hệ thống xử lý với công suất phù hợp và công nghệ xử lý thân thiện với môi trường; có nhân viên quản lý chất thải y tế đã được đào tạo.

II. NỘI DUNG

1. Tổng quan về các cơ sở y tế, chất thải y tế và công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện

1.1. Tổng quan về các cơ sở y tế trên địa bàn huyện

Tính đến năm 2021, số lượng các cơ sở y tế trên địa bàn huyện bao gồm: 01 Bệnh viện Đa khoa huyện: 04 Phòng khám tư nhân: 01 Trung tâm Y tế huyện và 21 trạm y tế xã, thị trấn đóng trên địa bàn huyện.

1.2. Hiện trạng phát sinh chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện:

Bảng chi tiết tổng hợp thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

TT	Tên cơ sở	Chất thải phát sinh		Biện pháp xử lý CTYTNH hiện nay
		Chất thải sinh hoạt (kg/ngày)	CTYTNH (kg/ngày)	
1	Bệnh viện đa khoa huyện	50 kg	4,5	Lò đốt bệnh viện; thuê đơn vị có chức năng xử lý
2	Trung tâm y tế	5	0,5	Xử lý tại Bệnh viện Đa Khoa huyện
3	Phòng khám Tân Thành	10	2	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
4	Phòng khám nhân Đức	3	1,5	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
5	Trạm y tế xã, thị trấn	7	1	Lò đốt thủ công tại trạm
Tổng cộng		75	9,5	

1.3. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện

1.3.1. Hầu hết các cơ sở y tế đã bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu, chứa chất thải y tế để phục vụ công tác thu gom, phân loại; theo đó công tác thu gom, phân loại chất thải y tế, Chất thải y tế nguy hại đã đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, việc bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế vẫn chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT; cán bộ Trạm y tế xã thực hiện thu gom, phân loại hầu hết chưa được trang bị kiến thức đầy đủ ..;

1.3.2. Năng lực xử lý

a. Mô hình xử lý tại chỗ

- Toàn huyện có 01 Bệnh viện đa khoa đã được đầu tư lò đốt 2 buồng, ***công suất xử lý tối đa 21kg/24 giờ.***

- Các trạm y tế xã, thị trấn đã có lò đốt rác tuy nhiên các lò đốt rác còn mang tính thủ công, chưa đảm bảo các yêu cầu về xử lý Chất thải y tế nguy hại theo quy định.

b. Mô hình xử lý theo cụm bằng công nghệ không đốt (hấp ứ)

Theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh, việc xử lý chất thải y tế theo cụm gồm có:

- Cụm 2: Bệnh viện đa khoa huyện Hương Sơn.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 35kg/ giờ;

+ Phạm vi xử lý: Xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện: (Hương Khê, Vũ Quang).

Tuy nhiên, quá trình xử lý theo mô hình cụm theo Quyết định 1073/QĐ-UBND phát sinh một số khó khăn, bất cập.

- Chi phí xử lý bằng công nghệ không đốt theo mô hình cụm (khoảng 25 nghìn đồng/kg) cao hơn nhiều so với chi phí của đơn vị bên ngoài có đủ điều kiện xử lý CTYTNH (khoảng 15 nghìn đồng/kg)

- Một số loại CTYTNH không xử lý được theo cụm như: vật sắc nhọn (dao mổ, kim tiêm, ống thủy tinh...), chất thải giải phẫu (mô cơ, rau thai...) bım sản phụ sau đẻ và các chất thải nguy hại không lây nhiễm (bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy, hai lọ đựng hóa chất có thành phần nguy hại ...) không xử lý được phải thuê xử lý (đây là những loại CTYTNH chiếm tỷ lệ lớn trong toàn bộ CTYTNH phát sinh tại bệnh viện)

2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn huyện giai đoạn năm 2021-2025

2.1. Kế hoạch thu gom vận chuyển CTYTNH

2.1.1. Phương thức thu gom, phân loại, lưu giữ

Các cơ sở y tế có trách nhiệm thu gom, phân loại, lưu giữ CTYTNH theo đúng quy định tại điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

2.1.2. Phương thức vận chuyển:

a. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ:

Thực hiện vận chuyển CTYTNH từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định.

b. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm

Việc vận chuyển CTYTNH từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý cho cụm phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 11 thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

c. Đối với các cơ sở khác

Thực hiện việc vận chuyển CTYTNH theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 12 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

2.1.3 Tần suất vận chuyển

Tần suất vận chuyển CTYTNH đến cụm xử lý phải phù hợp với tần suất thu gom và thời gian lưu giữ theo quy định.

2.2. Kế hoạch xử lý CTYTNH giai đoạn 2021- 2025

2.2.1. Xử lý tại chỗ

a. Đối với các cơ sở y tế thuộc mô hình cụm

- Ưu tiên việc xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế theo mô hình cụm bằng công nghệ không đốt để bảo vệ môi trường.

- Đối với các loại CTYTNH không xử lý được theo công nghệ hấp không đốt của mô hình cụm thì các đơn vị trong cụm có thể xử lý CTYTNH cho đơn vị mình tại chỗ bằng lò đốt trong trường hợp lò đốt hoạt động hiệu quả (Đảm bảo

kết quả quan trắc định kỳ nằm trong giới hạn cho phép và đáp ứng các tiêu chuẩn khác liên quan theo quy định).

b. Đối với các cơ sở y tế không thuộc mô hình cụm

Các cơ sở y tế không thuộc mô hình cụm có thể tự xử lý CTYTNH phát sinh từ hoạt động của đơn vị bằng công trình xử lý CTYTNH tại chỗ đảm bảo theo quy định hoặc hợp đồng thuê đơn vị có chức năng xử lý CTYTNH để xử lý theo đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn vốn ngân sách và kêu gọi các nguồn tài trợ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Dự kiến đầu tư

+ Đối với Trung tâm y tế huyện: Xây dựng nhà xử lý rác dự kiến với tổng chi phí 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng);

+ Đối với trạm y tế các xã, thị trấn: Tu sửa lò xử lý rác thải 10/21 lò đốt với tổng chi phí 55.000.000đ/lò/ x 10 lò = 55.000.000đ/lò/trạm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Phối hợp với Trung tâm y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNM, hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở phát sinh đến cơ sở xử lý cho cụm và các nội dung khác trong kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện và chỉ đạo thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý;

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra trong việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

2. Trung tâm Y tế

- Chủ trì phối hợp với Phòng y tế tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng mục tiêu, tiến độ đề ra có hiệu quả đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Báo cáo với UBND huyện để xem xét, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư.

- Trực tiếp chỉ đạo trạm y tế xã, thị trấn xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế của đơn vị để thực hiện quản lý chất thải y tế từ khi phát sinh đến khi đến khi tiêu hủy cuối cùng, theo quy chế quản lý chất thải y tế và các quy định về phòng chống nhiễm khuẩn do Bộ y tế ban hành.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý và xử lý chất thải y tế trong toàn huyện.

3. Bệnh viện Đa khoa huyện

- Xây dựng lò xử lý rác thải y tế theo đúng quy định của Bộ Y tế;
- Ký hợp đồng xử lý rác thải với các cơ sở khám chữa bệnh;
- Tổ chức thực hiện xử lý chất thải rắn nguy hại y tế được thu gom vận chuyển ở các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

4. Công an huyện

Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, hoạt động quản lý chất thải trong các cơ sở y tế, phát hiện các sai phạm và xử phạt các vi phạm hành chính hoặc điều tra khởi tố có dấu hiệu tội phạm về môi trường (nếu có).

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Đánh giá tác động môi trường, đề đảm bảo vệ môi trường, cấp mới cấp lại và thu hồi giấy phép chủ nguồn thải, chất thải nguy hại, cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn...

- Tổ chức hướng dẫn, phối hợp kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải của các sở y tế;

- Chủ trì hướng dẫn các phương pháp xử lý và tiêu hủy chất thải y tế nguy hại và các biện pháp xử lý nước thải y tế phù hợp theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ y tế và Bộ Tài nguyên môi trường cho các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm trong kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn huyện thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT;

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế theo đúng quy định.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Bố trí nguồn vốn đối ứng cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế được cấp thẩm quyền phê duyệt, thẩm định trình UBND huyện phê duyệt.

7. Các cơ sở Y tế trên địa bàn huyện

- Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Phân công 1 cán bộ phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế.

- Lập và ghi đầy đủ các thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ y tế và Bộ Tài nguyên môi trường (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thiện xử lý chất thải y tế).

- Bố trí kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại điều 16 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ tài nguyên và Môi trường.

Trên đây là kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện giai đoạn năm 2021- 2025./.

Nơi nhận:

- Sở y tế;
- Chủ tịch các PCTUBND huyện;
- Phòng Y tế; Phòng TN&MT;
- Công an huyện;
- Bệnh viện Đa khoa huyện;
- Các Phòng khám tư nhân trên địa bàn;
- Trạm y tế các xã, Thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Bảo